



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Xây dựng cầu qua sông có đê phải bảo đảm thoát lũ

Ngày 26/5, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã ký ban hành Quyết định số 19/2021/QĐ-TTg Quy định về bảo đảm thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê.

Theo quy định, việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo cầu qua sông có đê phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về giao thông, xây dựng và các nguyên tắc như: Phù hợp với quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều; phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp quy hoạch tỉnh chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt thì phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với công trình ảnh hưởng đến hai tỉnh trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với công trình chỉ ảnh hưởng trong phạm vi tỉnh.

Việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo cầu qua sông có đê phải bảo đảm thoát được lũ thiết kế và lũ lịch sử của tuyến sông, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều và giao thông đường thủy theo quy định của pháp luật; Lựa chọn kết cấu và bố trí các trụ cầu phù hợp, xuôi thuận với hướng dòng chảy để hạn chế co hẹp lòng dẫn, thay đổi chế độ dòng chảy của sông.

Quyết định 19/2021/QĐ-TTg cũng quy định cụ thể đối với việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo cầu qua sông có đê để đảm bảo thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều. Theo đó, việc thiết kế xây dựng cầu qua sông có đê phải tính toán thủy văn, thủy lực, xác định và đánh giá ảnh hưởng của việc xây dựng cầu đến thoát



lũ; an toàn đê điều; ổn định lòng, bờ, bãi sông; hoạt động của các công trình lân cận và giao thông đường thủy để lựa chọn phương án, giải pháp thiết kế đảm bảo an toàn.

Vị trí giao cắt giữa cầu và đê phải đảm bảo giao thông an toàn, liên mạch, thông suốt trên đê và có phương án kết nối giao thông giữa cầu với đê đảm bảo thuận tiện cho công tác kiểm tra, ứng cứu, hộ đê trong mùa mưa lũ. Trường hợp giao cắt khác mức, phải đảm bảo độ cao tính không tối thiểu là 4,75 m.

Khi sửa chữa, cải tạo cầu qua sông có đê hiện có mà có sự thay đổi về quy mô của cầu (chiều rộng, chiều dài cầu) phải tính toán thủy văn, thủy lực để lựa chọn phương án sửa chữa, cải tạo đảm bảo thoát lũ theo quy định.

Trong giai đoạn thi công xây dựng cầu qua sông có đê phải thực hiện các nội dung sau đây: Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện phương án đảm bảo an toàn đê điều và

công trình trong mùa mưa lũ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thi công phải thường xuyên theo dõi diễn biến đê điều, bãi sông tại vị trí xây dựng và khu vực thượng, hạ lưu cầu. Trường hợp xảy ra sự cố mất an toàn phải báo cáo ngay với cơ quan chức năng và kịp thời xử lý đảm bảo an toàn đê điều, bãi sông.

Việc sử dụng xe cơ giới phục vụ thi công đi trên đê phải tuân thủ quy định của pháp luật về đê điều, tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê. Việc sử dụng bãi sông làm bãi tập kết vật liệu, phương tiện, trang thiết bị, lán trại, đường công vụ phục vụ thi công không được gây mất ổn định đê điều, bãi sông, ảnh hưởng đến dòng chảy.

Trước mùa lũ và sau khi hoàn thành công trình, phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu, phế thải, công trình phục vụ thi công và hoàn trả hiện trạng bãi sông, lòng sông. ❖

Nguồn: DWRM



Quy chế hoạt động cho các tổ chức lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San – Srêpôk

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, Bộ trưởng Trần Hồng Hà, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, đã ký các Quyết định số 21/QĐ-UBMC và số 22/QĐ-UBMC ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long và Tiểu ban lưu vực sông Sê San - Srêpôk.

Các Quy chế hoạt động này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm và quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long và Tiểu ban lưu vực sông Sê San - Srêpôk (sau đây gọi tắt là Tiểu ban), và áp dụng cho các thành viên Tiểu ban, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có đại diện là thành viên Tiểu ban và Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Về nguyên tắc làm việc, Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long và Tiểu ban lưu vực sông Sê San – Srêpôk làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Tiểu ban; bảo đảm sự chủ động giải quyết nhiệm vụ của các thành viên Tiểu ban và sự phối hợp giữa các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông Cửu Long, lưu vực sông Sê San – Srêpôk và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tiểu ban; bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Quy chế đã có phân công cụ thể vai trò nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Tiểu ban và của từng Phó Chủ tịch Tiểu ban.

Ủy viên Tiểu ban của các Bộ, ngành và địa phương, ngoài nhiệm vụ của Ủy viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, được phân công giúp Chủ tịch Tiểu ban trong cập nhật về tình hình khai thác, quản lý tài nguyên nước và



các tài nguyên có liên quan trong ngành địa phương mình; đề xuất kiến nghị các hoạt động ưu tiên có tính liên tỉnh và liên quốc gia; lồng ghép thỏa thuận trong các cơ chế hợp tác khu vực có liên quan đến lưu vực sông Cửu Long và lưu vực sông Sê San – Srêpôk vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ngành địa phương mình; các vấn đề đảm bảo an ninh tài nguyên nước xuyên biên giới, an ninh năng lượng khu vực, an ninh khu vực biên giới và quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và các quốc gia ven sông khác liên quan; giúp Chủ tịch Tiểu ban trong các vấn đề đảm bảo an ninh tài nguyên nước xuyên biên giới, an ninh năng lượng khu vực, an ninh khu vực biên giới và quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và các quốc gia ven sông khác.

Để giảm nhẹ đầu mối và nâng cao hiệu quả hoạt động, Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam sẽ đóng

vai trò của Văn phòng Tiểu ban lưu vực sông, bên cạnh các nhiệm vụ giúp Lãnh đạo Ủy ban, được phân công giúp Chủ tịch Ủy ban trong tổ chức triển khai thực hiện công tác tham mưu, giúp việc, công tác tổng hợp, báo cáo, tổ chức việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tiểu ban; chuẩn bị và trình Chủ tịch Tiểu ban chương trình, nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức Phiên họp Tiểu ban, các cuộc họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Tiểu ban theo quyết định của Chủ tịch Tiểu ban; đề xuất, trình Chủ tịch Tiểu ban xem xét, đại diện cho Việt Nam với tư cách là trưởng đoàn công tác trong các cuộc họp song phương Việt Nam – Campuchia về hợp tác sử dụng, khai thác, quản lý tài nguyên nước giữa hai quốc gia trong vùng châu thổ Mê Công và trong lưu vực sông Sê San – Srêpôk, và trong các dự án xuyên biên giới có



liên quan giữa Việt Nam – Campuchia.

Phiên họp của Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long và Tiểu ban lưu vực sông Mê San – Srêpôk sẽ được tổ chức định kỳ vào quý IV hàng năm trước Hội nghị toàn thể Ủy ban sông Mê Công Việt Nam. Ngoài các phiên họp định kỳ, Chủ tịch Tiểu ban hoặc Phó Chủ tịch Tiểu ban sẽ triệu tập các cuộc họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công

việc phát sinh đột xuất của Tiểu ban khi có các nhiệm vụ phát sinh đột xuất cần giải quyết.

“Các vấn đề nóng cấp bách trong lưu vực có liên quan đến tài nguyên nước và tài nguyên có liên quan chủ yếu được thảo luận xem xét trong các Phiên họp Tiểu ban, cả định kỳ và chuyên đề, trước khi trình Hội nghị Ủy ban sông Mê Công Việt Nam hàng

năm. Cơ chế này giúp các tỉnh/thành phố trong các lưu vực và các Bộ, ngành thành viên có liên quan của tổ chức phối hợp liên ngành có phạm vi chức năng nhiệm vụ quá rộng lớn như Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có thể tập trung xem xét thấu đáo các vấn đề đặc thù trong lưu vực” – Ông Lê Đức Trung, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam cho biết. ❖

Nguồn: DWRM

Cung cấp thông tin, số liệu xây dựng Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia

Ngày 17/5, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 2316/BTNMT -TNN gửi Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc cung cấp thông tin, số liệu xây dựng Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia.

Công văn nêu, tại Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị, Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành xây dựng Đề án Đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia. Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác năm 2021 của Chính phủ, hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang khẩn trương tổ chức xây dựng “Đề án Đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia” theo hướng quản lý tổng hợp, thống nhất tài nguyên nước.

Để bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất về thông tin, số liệu; xác định tổng thể các vấn đề về hiện trạng; những tồn tại, khó khăn, thách thức và đề xuất các giải pháp tổng hợp, toàn diện mang tính khả thi cao nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị các Bộ phối hợp cung cấp thông tin, số liệu cũng như có những đề xuất kiến nghị, cụ thể như sau:

Một là, thông tin, số liệu tổng hợp về thực trạng, nhu cầu và định hướng đến năm 2030 trong khai thác, sử dụng nước; cấp, thoát, xử lý nước thải... trong lĩnh vực quý Bộ quản lý.



Hai là, khó khăn, tồn tại, thách thức trong việc khai thác, sử dụng nước, liên quan đến an ninh nguồn nước trong lĩnh vực quý Bộ quản lý (bao gồm cả thể chế, chính sách nếu có).

Ba là, đề xuất giải pháp về chính sách, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án lớn để giải quyết những khó khăn, thách thức liên quan đến an ninh nguồn nước trong lĩnh vực quý Bộ quản lý.

Văn bản cung cấp các nội dung nêu trên gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước - số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội, email: cqlttn@monre.gov.vn) trước ngày 31 tháng 5 năm 2021. ❖

Nguồn: DWRM



Đôn đốc thực hiện các quy định về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, đảm bảo sự lưu thông của dòng chảy

Để bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, đảm bảo sự lưu thông của dòng chảy, ngày 5/5, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2077/BTNMT-TNN gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đôn đốc thực hiện Nghị định số 23/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý khai thác cát, sỏi và bảo vệ lòng, bờ bãi sông.

Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung của Nghị định số 23/2020/NĐ-CP và yêu cầu tại Văn bản số 5195/BTNMT-TNN, trong đó lưu ý khi thẩm định đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác cát, sỏi và cải tạo cảnh quan cần tuân thủ đầy đủ về thẩm quyền, quy định kỹ thuật và các yêu cầu về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

Cụ thể, đối với các dự án khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cấp phép thăm dò, khai thác ngoài việc tuân thủ pháp luật về khoáng sản, môi trường còn phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 14 và Điều 15 của Nghị định, trong đó phải bảo vệ, duy trì khả năng thoát lũ của sông; không gây bồi lắng, xói, lở lòng sông, gây mất ổn định bờ, bãi sông và ảnh hưởng đến chức năng của nguồn nước. Yêu cầu tổ chức, cá nhân được phép khai thác cát, sỏi lòng sông thực hiện nghiêm yêu cầu công khai thông tin Giấy phép khai thác về thời gian khai thác; phương tiện khai thác đã đăng ký khi cấp phép; phạm vi, công suất khai thác để người dân, địa phương giám sát.

Đối với các dự án cải tạo cảnh quan ven sông: đáp ứng các yêu cầu



quy định tại Điều 14 và Điều 18 của Nghị định, trong đó hạn chế tối đa việc lấn sông, thu hẹp không gian chứa, thoát lũ của sông. Trường hợp đặc biệt phải lấn sông để thực hiện các biện pháp phòng, chống sạt, lở bờ sông, bảo đảm sự ổn định của bờ sông, các vùng đất ven sông hoặc các yêu cầu khác về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, thì phải gắn với các yêu cầu về chỉnh trị sông, cải tạo cảnh quan ven sông và phần diện tích sông bị lấn chỉ sử dụng cho các mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh, trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan có chung ranh giới hành chính là các dòng sông tăng cường kiểm tra, xử lý

các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về khoáng sản theo “Quy chế phối hợp trong quản lý cát, sỏi lòng sông, kiểm tra, xử lý vi phạm tại khu vực giáp ranh” đã ký kết hoặc tiếp tục xây dựng Quy chế phối hợp nếu chưa ban hành.

Ngoài ra, đề nghị UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức điều tra, đánh giá diễn biến dòng chảy, bồi lắng, xói lở lòng, bờ, bãi sông trên các sông trên địa bàn tỉnh; tổ chức khoan định khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh; khi xây dựng quy hoạch tỉnh phải có nội dung về quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng cát, sỏi lòng sông theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP. ❖

Nguồn: DWRM



Ngày Môi trường thế giới 2021 có chủ đề “Phục hồi Hệ sinh thái”

Ngày 14/5, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 2298/BTNMT-TTTMT gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cơ quan Trung ương của các đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Các Hiệp hội doanh nghiệp, Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước về việc tổ chức các hoạt động của Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học năm 2021.



Chủ đề Ngày Môi trường thế giới năm 2021 là “Phục hồi Hệ sinh thái”

Công văn nêu rõ, Ngày Môi trường thế giới (05/6) do Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) phát động được Việt Nam hưởng ứng từ năm 1982 đến nay đã trở thành phong trào rộng khắp trên phạm vi cả nước góp phần nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu. Năm 2021, với chủ đề “Phục hồi Hệ sinh thái” (Ecosystem Restoration); đây là năm được Liên hợp quốc phát động cho

một Thập kỷ phục hồi Hệ sinh thái nhằm ngăn chặn và đảo ngược sự suy thoái của các hệ sinh thái trên mọi lục địa và đại dương, giúp xóa đói giảm nghèo, chống biến đổi khí hậu và ngăn chặn sự tuyệt chủng hàng loạt.

Tại Việt Nam, nhằm tổ chức các hoạt động ý nghĩa, thiết thực, hiệu quả của Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể; hiệp hội, tập đoàn, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp triển khai thực hiện đồng bộ nghiên cứu và áp dụng các giải pháp dựa vào thiên nhiên, tiếp cận hệ sinh thái trong quá trình xây dựng các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; thành lập và quản lý hiệu quả các khu bảo tồn thiên nhiên; thúc đẩy thực hiện các mô hình bảo tồn và sử dụng bền vững; áp dụng tiếp cận hệ sinh thái trong quản lý tổng hợp đới bờ, lưu vực sông, quản lý rừng bền vững, chú trọng vai trò và quyền lợi của cộng đồng.

Thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ phục hồi hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái hồ, sông suối, hệ sinh thái biển và ven biển. Cụ thể như thực hiện các dự án trồng cây xanh; triển khai các hoạt động hỗ trợ quá trình tái sinh tự nhiên; phục hồi hệ sinh thái rừng theo phương pháp tiếp cận cảnh quan; thu gom rác hai bên bờ và trên mặt nước; trồng các cây bản địa xung quanh/hai bên hồ, sông suối và tạo hành lang di chuyển cho các loài động vật hoang dã; xây dựng kế hoạch tuyên truyền nhằm khai thác đúng mức và đúng cách các loài thủy sản...

Phục hồi các hệ sinh thái bị suy thoái; bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học; bảo tồn hiệu quả các loài và nguồn gen; áp dụng các giải pháp dựa vào thiên nhiên để giảm nhẹ tác động từ sự phát triển kinh tế - xã hội tới các hệ sinh thái; thúc đẩy việc xây dựng và thực hiện các mô hình kinh tế sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

Tăng cường các hoạt động kiểm soát buôn bán động

vật hoang dã, khai thác các loài hoang dã di cư theo Chỉ thị số 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã và các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan; Quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại theo Chỉ thị số 42/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

Trong tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 đang diễn biến rất phức tạp, các đơn vị nên căn

cứ vào tình hình thực tế, tổ chức tuyên truyền phù hợp với quy định hiện hành về phòng, chống dịch (sáng tạo, đổi mới cách thức thực hiện, hình thức truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin) về chủ đề, thông điệp của Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học năm 2021 theo hướng thực hiện mục tiêu kép, gắn với phòng chống dịch bệnh COVID-19. ❖

Nguồn: DWRM

Nhiều hoạt động tại Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2021

Ngày Đại dương thế giới (ngày 8/6 hằng năm) do Liên Hợp Quốc thông qua thể hiện sự đoàn kết, kết nối tất cả mọi người trên toàn thế giới với mục tiêu bảo tồn nguồn tài nguyên biển và đại dương.

Ngày Đại dương Thế giới năm nay mang chủ đề: “Đại dương: Sự sống và sinh kế” với thông điệp làm nổi bật sự đa dạng hệ sinh thái biển, lan tỏa ý nghĩa của đại dương đối với hoạt động sinh kế của con người và nguồn sống của các loài sinh vật trên trái đất.

Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2021 mang chủ đề “Bảo vệ đại dương và phát triển bền vững sinh kế biển Việt Nam”.

Từ ngày 1/6 đến ngày 15/6, Bộ TN&MT phát động đồng loạt tổ chức các hoạt động Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và hưởng ứng Ngày Đại dương Thế giới năm 2021 trên phạm vi cả nước.

Theo đó, tổ chức các hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của chủ đề Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương Thế giới năm 2021 theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, chú trọng vào các hoạt động thực tiễn có sức lan tỏa, ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức của cộng đồng.

Sáng tạo, mạnh dạn đổi mới trong các phương thức truyền thông, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ, kết hợp các kênh thông tin, hình thức trực tuyến, mạng xã hội nhằm truyền thông, tuyên truyền cho các nội dung, tư liệu và các hoạt động ý nghĩa, thiết thực hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới năm 2021.

Tổ chức treo băng rôn, pano, áp phích, khẩu hiệu (khuyến khích sử dụng các vật liệu thân thiện môi trường) tại trụ sở cơ quan làm việc, nơi công cộng nhằm tuyên truyền cho mọi tổ chức, cá nhân và cộng đồng thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia bảo vệ môi trường, phát triển bền vững kinh tế biển và hải đảo. Khuyến khích tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm theo hình thức trực tuyến về công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo theo hướng phát triển bền vững và



thống nhất, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Tăng cường kiểm soát việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, rác thải, rác thải nhựa ven biển và trên các hải đảo, khuyến khích tổ chức khởi công, 3 xây dựng, bàn giao các công trình bảo vệ môi trường phục vụ lợi ích của cộng đồng.

Các cơ quan truyền thông, báo chí, các đài phát thanh, truyền hình tăng thời lượng đưa tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới năm 2021. ❖

Nguồn: DWRM



Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia

Phát biểu tại buổi làm việc trực tuyến với Cục Quản lý tài nguyên nước và các đơn vị liên quan để nghe báo cáo về tiến độ xây dựng Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia, Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh, xây dựng Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia phải thể hiện được nội dung bao quát, toàn diện về bức tranh tài nguyên nước tại Việt Nam nhằm xác định những nguy cơ về an ninh nguồn nước và các vấn đề, nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết các vấn đề cơ bản của an ninh nguồn nước quốc gia.

Trước đó, báo cáo tại cuộc họp trực tuyến, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến cho biết, tiềm năng tài nguyên nước Việt Nam khoảng 830-840 tỷ m³, tuy nhiên, an ninh nguồn nước ở nước ta đang đứng trước nguy cơ không được đảm bảo do phụ thuộc nguồn nước từ nước ngoài chảy vào (60%); dòng chảy phân bố không đều không gian, tập trung chủ yếu ở lưu vực sông Cửu Long (khoảng 57%), sông Hồng-Thái Bình (16%), còn lại phân bố ở các lưu vực sông khác; dòng chảy mùa cạn chiếm từ 10 đến 15%; nguồn nước mặt còn chịu tác động từ khai thác, sử dụng ở thượng nguồn bên ngoài biên giới, chịu tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm gia tăng. Nguồn nước dưới đất tiềm năng khoảng 63 tỷ m³. Nguồn nước hiện đang được khai thác phục vụ phát triển kinh tế xã hội khoảng 84 tỷ m³/năm, nhu cầu dùng nước ở nước ta tăng 32% (khoảng 111 tỷ m³/năm) vào năm 2030 và nguy cơ mất đảm bảo an ninh nguồn nước ngày càng gia tăng nếu không kịp thời có đánh giá và các biện pháp đảm bảo an ninh nguồn nước.

Theo Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến, cho đến nay, việc đánh giá an ninh nguồn nước quốc gia ở Việt Nam được thực hiện ở mức độ hạn chế. Năm 2019, trong báo cáo “Việt Nam hướng tới một hệ thống nước có



Quang cảnh cuộc họp trực tuyến

thích ứng, sạch và an toàn”, Ngân hàng thế giới (WB) đánh giá, các mối đe dọa từ nước đối với Việt Nam sẽ tác động tổng thể lên GDP ước tính giảm 5,96% hàng năm nếu không kịp thời có giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước. Năm 2020, báo cáo giám sát an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập của Ủy ban Khoa học của Quốc hội cũng đã chỉ ra một số thách thức ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước tại Việt Nam như chưa được đảm bảo về số lượng, chất lượng nguồn nước; chưa đảm bảo về cấp nước, an toàn hồ chứa, phụ thuộc nguồn nước ở nước ngoài, ô nhiễm, xâm nhập mặn... Do đó, việc xây dựng “Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia” là rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay, nhằm cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để từng bước nâng cao sự bảo đảm an ninh nguồn nước cho các trụ cột an ninh nguồn nước như an ninh nguồn

nước hộ gia đình (nông thôn); an ninh nguồn nước đô thị; an ninh nước cho môi trường; ứng phó với các rủi ro (hạn hán thiếu nước, lũ lụt); an ninh nước cho ngành kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp, năng lượng...) thông qua các hoạt động chủ yếu về hoàn thiện, bổ sung thể chế, chính sách; quản trị ngành nước; các biện pháp công trình, phi công trình cụ thể cho từng giai đoạn cụ thể và hướng tới chỉ số an ninh nguồn nước tổng hợp đạt 3/5 vào năm 2030 và cao hơn nữa vào năm 2040.

Trên cơ sở báo cáo chuẩn bị xây dựng Đề án và ý kiến tham gia, góp ý của các đơn vị liên quan tại cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước tiếp thu các ý kiến, chủ động trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội dung trong dự thảo báo cáo Đề án cho phù hợp. ❖

Nguồn: DWRM



Xây dựng mô hình hỗ trợ ra quyết định các hồ chứa lưu vực sông Hồng - Thái Bình

Ngày 6/5, Thứ trưởng Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp trực tuyến nghe Cục Quản lý tài nguyên nước báo cáo về tình hình triển khai dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát việc vận hành của các hồ chứa thủy điện và hệ thống hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình”. Tham dự cuộc họp có đại diện Lãnh đạo các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT).

Báo cáo tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Thị Thu Linh cho biết, ngày 4 tháng 8 năm 2020, Thủ tướng chính phủ đã ký Quyết định số 1176/QĐ-TTg về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát việc vận hành của các hồ chứa thủy điện và hệ thống hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình”. Dự án được phê duyệt trên cơ sở khoản vốn vay ưu đãi và một khoản cho vay không hoàn lại của Chính phủ Ý dành cho Việt Nam để thực hiện dự án liên quan đến quản lý lưu vực sông.

Mục tiêu của dự án là đầu tư hạ tầng cơ sở các trạm quan trắc, giám sát tài nguyên nước nhằm hỗ trợ thực hiện vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình thông qua tăng cường mạng lưới quan trắc việc vận hành theo thời gian thực và giám sát việc vận hành của các hồ chứa thủy điện; thiết lập hệ thống thông tin, công cụ hỗ trợ vận hành liên hồ chứa và đề xuất xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

Dự án sẽ tập trung thực hiện các nội dung chính như sau: Đầu tư xây dựng, nâng cấp và hiện đại hóa các trạm khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình. Đồng thời, thiết lập hệ thống thông tin, mô hình, công cụ hỗ trợ nhằm phục vụ việc vận hành liên hồ



Thứ trưởng Lê Công Thành phát biểu chủ trì tại cuộc họp trực tuyến

chứa theo thời gian thực và giám sát việc vận hành hồ; đề xuất xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực.

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao, Cục Quản lý tài nguyên nước đang triển khai lựa chọn đơn vị thực hiện khảo sát kỹ thuật, khảo sát địa hình, đo vẽ bình đồ, mặt cắt khu vực các trạm quan trắc; đang thực hiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến hoàn thành và trình Bộ xem xét phê duyệt và hoàn thiện Hồ sơ Văn kiện Dự án gửi Bộ Tài chính để thẩm định và trình Chính phủ quyết định đàm phán việc ký kết thỏa thuận vốn vay.

Tại cuộc họp, đại diện lãnh đạo các đơn vị tham dự cuộc họp đã phát biểu ý kiến làm rõ thêm các vấn đề của dự án.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh, hiện nay chủ trương của Chính phủ là tiết

kiệm, giảm các nguồn chi từ ngân sách nhà nước, dành nguồn lực cho các dự án trọng điểm. Do vậy, khi có nguồn lực đầu tư như dự án này cần phải rất chú trọng, thực hiện để đạt hiệu quả cao nhất. Tại cuộc họp, Thứ trưởng yêu cầu Cục Quản lý tài nguyên nước lập bảng kế hoạch chi tiết triển khai dự án, có xét tới các thủ tục từ phía Việt Nam và phía Chính phủ Ý để có sự phù hợp, tương đồng với nhau nhằm thuận lợi khi triển khai dự án.

Thứ trưởng cũng nhất trí với đề xuất của Cục Quản lý tài nguyên nước về việc lược bỏ không thực hiện đầu tư những trạm bị trùng lặp, bổ sung các vị trí xây mới, nâng cấp, hiện đại hóa trạm, lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát các trạm thủy văn, tài nguyên nước, đo mưa trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi triển khai thực hiện dự án. ❖

Nguồn: DWRM



Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tại Đồng bằng sông Cửu Long

Sáng 21/5, Thứ trưởng Bộ TN&MT Trần Quý Kiên đã chủ trì cuộc họp trực tuyến nghe Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng báo cáo tiến độ thực hiện các dự án tại Đồng bằng sông Cửu Long. Tham dự cuộc họp có đại diện Lãnh đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ TN&MT.

Báo cáo tại cuộc họp, ông Nguyễn Đức Phú, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng cho biết, thời gian qua, Ban Quản lý đang tích cực thực hiện các nhiệm vụ do lãnh đạo Bộ giao, tổ chức thực hiện gồm 4 Tiểu dự án Ban được giao làm chủ đầu tư thuộc Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL (WB9) và 16 dự án được giao ủy thác quản lý.

Theo đó, đối với Tiểu dự án 1: “Đầu tư nâng cấp và hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước mặt tại ĐBSCL”, hiện nay, Bộ TN&MT đã phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình các trạm quan trắc và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu còn lại của Tiểu dự án 1. Trong tháng 5, Ban sẽ tiến hành các thủ tục lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch.

Đối với Tiểu dự án 2: “Nâng cấp, xây dựng mạng lưới quan trắc nước dưới đất ĐBSCL trong điều kiện BĐKH”, Ban đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu cho 7/8 gói thầu Tiểu dự án 2, giai đoạn 2 và công tác rà phá bom mìn ngoài hiện trường; xây dựng tường bao quanh khu vực lỗ khoan; chuẩn bị triển khai các hoạt động xây dựng và khảo sát lắp đặt các lỗ khoan;...

Hiện nay, 11/12 gói thầu thuộc Tiểu dự án 3: “Xây dựng hệ thống giám sát biến động bờ sông, bờ biển khu vực ĐBSCL bằng công nghệ viễn thám” đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu và đang được triển khai thực hiện các hạng mục. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên các chuyên gia của Công ty Airbus DS GEO SA chưa sang được



Thứ trưởng Trần Quý Kiên chủ trì cuộc họp trực tuyến

để triển khai lắp đặt thiết bị nâng cấp hệ thống thu nhận tín hiệu vệ tinh và cung cấp dịch vụ truy cập ảnh viễn thám SPOT6/7 dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

Ban cũng tích cực triển khai các hoạt động thiết kế xây dựng công trình, thiết kế chi tiết hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm, phần cứng;... thuộc Tiểu dự án 4: “Đầu tư xây dựng Trung tâm Dữ liệu ĐBSCL tích hợp dữ liệu TN&MT khu vực phục vụ phân tích, đánh giá và hỗ trợ ra quyết định về phát triển bền vững trong điều kiện BĐKH”. Dự kiến, trong thời gian tới, Ban sẽ tiếp tục phối hợp với các Nhà tư vấn thiết kế để lập cam kết bảo vệ môi trường, thẩm định giá vật tư thiết bị để làm cơ sở thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, lựa chọn đơn vị thi công hàng rào tạm, rà phá bom mìn và gửi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán gửi Sở Xây dựng thành phố Cần

Thơ thăm định.

Bên cạnh việc thực hiện 4 Tiểu Dự án được giao làm chủ đầu tư, Ban Quản lý cũng đang phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Bộ để đảm bảo tiến độ giải ngân 16 Dự án được giao ủy thác quản lý như: Xây dựng cơ sở vật chất Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn 1; Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật Liên đoàn Quy hoạch và điều tra Tài nguyên nước miền Nam; Xây dựng khu liên cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ; Sửa chữa, nâng cấp công trình trụ sở cơ quan Bộ Tài nguyên và Môi trường tại số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội; Xây dựng mới 66 điểm quan trắc tài nguyên nước dưới đất thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; Tăng cường cơ sở vật chất các đơn vị phía Bắc thuộc Trung tâm Quy hoạch và điều tra tài nguyên nước quốc gia; ...



Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Trần Quý Kiên ghi nhận những nỗ lực của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trong việc thực hiện các dự án. Tuy nhiên, Ban cũng cần vào cuộc quyết liệt hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ các dự án, hoàn thành theo kế hoạch.

Thứ trưởng đặc biệt quan tâm đến 4 tiểu dự án của Dự án WB9, đồng thời, đề nghị Ban quản lý chủ động, tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan

trong và ngoài Bộ để tập trung nguồn lực thực hiện tiến hành đồng bộ các gói thầu của cả 4 tiểu dự án đảm bảo tiến độ và chất lượng; đến thời hạn năm 2022 chỉ còn những hạng mục cuối của Trung tâm Dữ liệu vùng ĐBSCL - Đây sẽ là nỗ lực rất lớn của Bộ trong thời gian tới.

Với Tiểu dự án 4, theo Thứ trưởng, hợp phần này là dự án lõi quan trọng và cung cấp dữ liệu cho Trung

tâm Dữ liệu vùng ĐBSCL, cũng như thu thập, khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu hiệu quả từ các dự án, nghiên cứu khác, do vậy, cần tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu không chỉ về tài nguyên và môi trường mà còn tổng hợp, toàn diện và bao quát các yếu tố khác nữa. ❖

Nguồn: DWRM

Lưu vực sông Cửu Long chuyển từ mùa khô sang mùa mưa năm 2021

Lưu vực sông Mê Công đang đi tới giai đoạn kết thúc của một mùa khô không quá khắc nghiệt trong chuỗi những năm khô hạn vừa qua. Theo tài liệu quan trắc trong lưu vực, tổng lượng mưa trong nửa cuối tháng 4 của hầu hết các trạm khí tượng thủy văn đạt giá trị khá khả quan và vượt giá trị trung bình nhiều năm.

Cụ thể tại một số trạm chính: Viên Chăn (141,8 mm), Pắc San (101 mm) của Lào; Loei (147 mm), Náng Rông (142 mm) của Thái Lan; Sám Bo (122 mm), Oudor Meanchey (107mm), Kra Chê (106 mm) của Campuchia; Tân Châu (57mm) và Mỹ Thuận (51mm) của Việt Nam ... Theo chỉ tiêu đang được sử dụng rộng rãi trong vùng hạ Lưu vực sông Mê Công, mùa mưa bắt đầu vào ngày có lượng mưa lớn hơn 5mm và kéo dài ít nhất 5 ngày, và tổng lượng mưa 10 ngày liên tiếp đạt trên 50mm, và sau đó không có giai đoạn gián đoạn mưa quá 5 ngày. Kết quả quan trắc cho thấy, khoảng 1/3 số trạm quan trắc trong khu vực đã đạt chỉ tiêu này, cụ thể là tổng lượng mưa 10 ngày liên tiếp đạt trên 50 mm vào nửa cuối tháng 4 năm 2021 và cho thấy dấu hiệu lưu vực bắt đầu chuyển sang mùa mưa, một đợt chuyển mùa khá sớm.

Về dòng chảy, theo số liệu quan trắc tại tất cả các trạm thủy văn dọc dòng chính sông Mê Công đã bắt đầu tăng mạnh, thậm chí vượt giá trị trung bình nhiều năm, từ giữa tháng 4/2021 do có nhiều đợt mưa lớn trong lưu vực.

Tại Tân Châu, số liệu quan trắc mực nước cho thấy, mực nước lớn nhất ngày biến động theo triều và bắt đầu xu thế tăng dần từ giữa tháng 4/2021. Tổng lưu lượng sông Mê Công chảy vào Đồng bằng sông Cửu Long qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc sau khi đạt giá trị thấp nhất mùa khô vào đầu tháng 4/2021 đang tăng dần lên mức 6.000 m³/s trong tháng 5/2021, đạt xấp xỉ giá trị trung bình nhiều năm.

"Dựa trên thông tin của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia về điều kiện khí tượng là Enso có xu hướng chuyển dần từ La_Nina sang trạng thái trung tính từ



tháng 4 đến tháng 6/2021 với xác suất khoảng 70-80%, sau đó tiếp tục duy trì trạng thái trung tính vào cuối mùa hè và mùa thu năm 2021, do đó dự báo trong tháng 5/2021 tổng lượng mưa ở lưu vực sông Cửu Long cao hơn từ 10-20% so với TBNN và mùa mưa có thể đến sớm hơn, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam cho là vùng Đồng bằng sông Cửu Long đang sớm chuyển từ mùa khô sang mùa mưa" – Ông Lê Đức Trung, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam nhận định.

Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam sẽ tiếp tục giám sát diễn biến tài nguyên nước thượng nguồn lưu vực sông Mê Công và tiếp tục duy trì việc ra các Bản tin hàng tháng dự báo diễn biến tài nguyên nước sông Mê Công tới Việt Nam cho mùa lũ năm 2021 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. ❖

Nguồn: VNMC



Xây dựng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường

Chiều ngày 19/5, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Võ Tuấn Nhân đã chủ trì cuộc họp trực tuyến với các đơn vị: Tổng cục Môi trường, Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Theo báo cáo của Tổng cục Môi trường, đến nay, Tổng cục đã xây dựng được 14 dự thảo Quy chuẩn của Việt Nam (QCVN). Trong đó, 5 dự thảo Quy chuẩn về chất lượng môi trường, gồm: Dự thảo QCVN về chất lượng môi trường không khí xung quanh; Dự thảo QCVN về chất lượng môi trường nước mặt; Dự thảo QCVN về chất lượng môi trường nước dưới đất; Dự thảo QCVN về chất lượng môi trường nước biển; Dự thảo QCVN về chất lượng môi trường đất.

3 QCVN về chất thải, gồm: Dự thảo QCVN về nước thải công nghiệp; Dự thảo QCVN về khí thải công nghiệp; Dự thảo QCVN về nước thải chăn nuôi.

6 QCVN về phế liệu nhập khẩu

làm nguyên liệu sản xuất, đối với các đối tượng: sắt, thép nhập khẩu; phế liệu nhựa nhập khẩu; phế liệu giấy nhập khẩu; phế liệu thủy tinh nhập khẩu; phế liệu kim loại màu nhập khẩu; phế liệu xỉ hạt lò cao nhập khẩu.

Đến nay, Tổng cục đã gửi dự thảo 5 QCVN về chất lượng môi trường để xin ý kiến các Bộ, ngành và địa phương và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ TN&MT. Tổng cục Môi trường đã tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các bên có liên quan để hoàn thiện 5 dự thảo QCVN.

Đối với 03 dự thảo QCVN về chất thải, Tổng cục Môi trường đã hoàn thiện các dự thảo, dự kiến gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, và địa phương và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ trong tháng 5 năm 2021.

Đối với dự thảo 6 QCVN về phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, Tổng cục đã hoàn thiện các dự thảo và hồ sơ thẩm định. Bộ TN&MT đã gửi hồ sơ đề nghị Bộ Khoa học và Công

nghệ (KH&CN) thẩm định đối với 6 QCVN này. Tổng cục Môi trường sẽ trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành trong tháng 6 năm 2021 sau khi nhận được văn bản thẩm định của Bộ KH&CN.

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân chỉ đạo, Tổng cục Môi trường cần phối hợp với các đơn vị liên quan để tập trung chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo các QCVN, dựa trên lập luận pháp lý rõ ràng, theo đúng quy định của pháp luật. “Đến đầu tháng 6, phải ban hành xong 6 QC về phế liệu. Giải quyết, tháo gỡ các vấn đề còn vướng mắc trong 5 QC về chất lượng môi trường và 3 QCVN về chất thải, đầu tháng 6 xin ý kiến và Quý III có thể ban hành” - Thứ trưởng chỉ đạo.

Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân nhấn mạnh, các Quy chuẩn này phải dựa trên căn cứ pháp lý là Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 để đảm bảo tính tương đồng. Từ năm 2021, Luật chính thức có hiệu lực, các Quy chuẩn ban hành vẫn có giá trị trong thực tiễn. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian chống dịch

Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TN&MT (Bộ TN&MT) cho biết, Cổng dịch vụ công trực tuyến và Cổng thông tin điện tử của Bộ hiện đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.monre.gov.vn>. Đến nay, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ TN&MT đang triển khai 107 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, 4. Trong đó, tỷ lệ DVC mức độ 4 đạt hơn 50%, có 1 DVC đến địa phương và 5 DVC với Hệ thống hải quan một cửa quốc gia tại địa chỉ <https://vnsw.gov.vn>.

Cục cũng đã hoàn thành tích hợp hệ thống của Bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tích hợp, cung cấp 38 thủ tục hành chính (44 DVCTT

mức độ 3, 4 trong đó 18 DVCTT mức độ 4) lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (đạt tỷ lệ 40,9%).

Bên cạnh đó, Bộ TN&MT đã triển khai 16 thủ tục hành chính (TTHC) thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Hiện, có 1.359 hồ sơ TTHC đã khai báo thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, trong đó có 662 hồ sơ doanh nghiệp. Kết quả giải quyết TTHC đã được công khai trên Cổng Thông tin điện tử và Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

Đặc biệt, trong thời gian chống dịch Covid-19, Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TN&MT đã tích cực hỗ trợ các đơn vị trong Bộ triển khai các cuộc họp trực tuyến, vừa đảm bảo tiến độ công việc vừa tuân thủ các hướng dẫn phòng chống dịch theo khuyến cáo của Bộ Y tế. ❖

Nguồn: DWRM



Điện Biên: Triển khai nhiều giải pháp quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên nước

Những năm qua, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên đã phối hợp với các ngành chức năng và chính quyền địa phương thực hiện nhiều giải pháp nhằm quản lý, khai thác sử dụng nguồn nước theo phương thức tổng hợp, toàn diện, góp phần bảo vệ nguồn nước hiệu quả, bền vững.

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng TNN, cùng với công tác tuyên truyền, hàng năm, Sở TN&MT tỉnh Điện Biên ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong khai thác, sử dụng nguồn TNN. Công tác quản lý, khai thác và sử dụng TNN, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn được tăng cường đẩy mạnh, năm 2020 Sở TN&MT

tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản thực hiện quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên nước.

Trong năm 2020, tỉnh Điện Biên đã cấp 10 giấy phép tài nguyên nước (trong đó 8 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 2 giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, nước dưới đất). Cùng với đó, triển khai thực hiện dự án điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

Bên cạnh đó, Sở TN&MT Điện Biên đã phối hợp với các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp luật bảo vệ TNN và việc cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước cho

các tổ chức, cá nhân đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Để quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững TNN, thời gian tới, Sở TN&MT tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TNN đến các tổ chức, cá nhân, người dân có hoạt động khai thác và sử dụng nước mặt, nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh công tác điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác sử dụng nước, xả nước thải giai đoạn đến năm 2025, hoàn thiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước,... ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Ngày 13/5, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND về việc triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Để đảm bảo nguồn nước, nâng cao hiệu quả tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh của các hệ thống công trình thủy lợi và nước sinh hoạt năm 2021, UBND tỉnh yêu cầu chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thống kê, đánh giá thực trạng nguồn nước tại các hồ chứa, hệ thống thủy lợi trên địa bàn, tính toán cân bằng nước để có kế hoạch phân phối nước và điều chỉnh hợp lý nguồn nước, đảm bảo cung cấp nước đầy đủ cho các nhu cầu thiết yếu (sinh hoạt, chăn nuôi...) và sản xuất nông nghiệp năm 2021; căn

cứ tình hình nguồn nước, khả năng bảo đảm cấp nước, tiếp tục điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp (chuyển đổi từ trồng lúa ở vùng thường xuyên bị hạn hán, thiếu nước sang cây trồng cạn...).

Chủ động rà soát, xây dựng phương án phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn năm 2021. Cần có giải pháp đảm bảo cấp nước sinh hoạt tới từng hộ, thôn, bản, xã ở các vùng thường xuyên thiếu nước sinh hoạt (đặc biệt chú ý vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển); tăng cường sử dụng trang thiết bị phục vụ cấp và trữ nước cho các hộ gia đình ở những khu vực bị hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp tích, trữ nước, đồng thời sử dụng hiệu quả, tiết

kiệm nước, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước.

UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi, thủy điện triển khai các giải pháp bảo đảm nguồn nước, chủ động thực hiện công tác phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, thường xuyên báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có)... Đồng thời đề nghị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa và các đơn vị cấp nước ở địa phương có kế hoạch đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn quản lý. ❖

Nguồn: DWRM



Ban hành Chương trình công tác năm 2021 của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

Để gấp rút triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 8 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, mới đây Bộ trưởng Trần Hồng Hà, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đã ký Quyết định số 18/QĐ-UBMC về việc ban hành Chương trình công tác năm 2021 của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Theo Chương trình công tác năm 2021 của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban tiếp tục đặt ưu tiên cao nhất cho nhóm các nhiệm vụ tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ; nhiệm vụ của tổ chức lưu vực sông và nhiệm vụ hợp tác quốc tế.

Về nhiệm vụ tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2021 Ủy ban sẽ tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên nước trên lưu vực sông Mê Công; phối hợp với các quốc gia thành viên Ủy hội sông Mê Công quốc tế hoàn thành tham vấn cho Dự án thủy điện Sa-nakham và triển khai tham vấn cho Dự án thủy điện Phua Ngòi của Lào; theo dõi, đánh giá diễn biến thực tế của các công trình thủy điện dòng chính sông Mê Công, dự báo tài nguyên nước đến Đồng bằng sông Cửu Long.

Bên cạnh đó, để vận hành các tổ chức lưu vực sông Cửu Long và Sê San – Srêpôk, trong năm 2021 này, Ủy ban sông Mê Công sẽ ban hành Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ và thành phần và Quy chế hoạt động của các Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San – Srêpôk. Đồng thời, ban hành Hướng dẫn lấy ý kiến về các hoạt động khai thác, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và tài nguyên có liên quan trên lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San – Srêpôk; tổ chức Hội nghị toàn thể Ủy ban và các Phiên họp Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long và lưu vực sông Sê San – Srêpôk.

Cùng với đó, Ủy ban tiếp tục thực

hiện nhiệm vụ xây dựng các báo cáo kỹ thuật cho lưu vực sông Cửu Long và lưu vực sông Sê San – Srêpôk; theo dõi, giám sát và dự báo tài nguyên nước tới Đồng bằng sông Cửu Long; theo dõi vận hành các công trình khai thác sử dụng tài nguyên nước thượng nguồn Mê Công, các công trình phòng chống lũ hạn trên lưu vực sông Cửu Long và các công trình thủy điện trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk; Chuẩn bị ý kiến góp ý cho các văn bản pháp luật, các quy hoạch, chiến lược, chương trình, dự án liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước sông Mê Công;....

Nhằm hướng tới xây dựng một Ủy ban điện tử và đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, trong năm 2021 này, Ủy ban sẽ cập nhật cơ sở dữ liệu lưu vực sông Sê San – Srêpôk; xây dựng cấu trúc cơ sở dữ liệu cho lưu vực sông Cửu Long; chuẩn bị kết nối với ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế; hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Ủy ban. Đồng thời, nâng cấp chức năng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban phục vụ chức năng nhiệm vụ của tổ chức lưu vực sông;...

Đối với nhiệm vụ hợp tác với Ủy hội sông Mê Công quốc tế, Ủy ban sẽ tham gia Phiên họp Hội đồng và các Phiên họp của Ủy ban Liên hợp Ủy hội sông Mê Công quốc tế; kết thúc tham vấn Dự án thủy điện dòng chính Sa-nakham và chuẩn bị tham vấn vùng cho Dự án Phua Ngòi của Lào; thúc đẩy hoàn thiện các văn bản, thủ tục, quy định, hướng dẫn kỹ thuật và chiến lược khu vực cho các lĩnh vực hợp tác của Ủy hội để triển khai Hiệp định Mê Công

1995.

Phối hợp với các quốc gia thành viên Ủy hội trong việc tăng cường hợp tác với các Đối tác phát triển và Đối tác đối thoại; và theo dõi việc triển khai biên bản ghi nhớ giữa Trung tâm Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công-Lan Thương và Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế về tăng cường các hoạt động hợp tác và trao đổi giữa hai cơ quan;...

Ông Lê Đức Trung, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam cho biết: Năm 2020 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng về chức năng nhiệm vụ Ủy ban sông Mê Công Việt Nam bằng việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban. Theo đó, với mục tiêu tăng cường hiệu quả thực hiện Luật Tài nguyên nước 2012, Ủy ban đã được giao thêm chức năng và nhiệm vụ của các tổ chức lưu vực sông Cửu Long và Sê San – Srêpôk. Việc vận hành một tổ chức lưu vực sông đầu tiên của Việt Nam trong bối cảnh các thể chế pháp lý của ngành nước và các lĩnh vực có liên quan vẫn tiếp tục được tăng cường, cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng và liên quốc gia được đẩy mạnh, mạng lưới thành viên Ủy ban được mở rộng và đặc biệt vai trò của Chủ tịch Ủy ban đã được nâng cấp mạnh mẽ lên cấp Lãnh đạo Chính phủ đòi hỏi nhiều nỗ lực trong triển khai các bước đi ban đầu của Ủy ban, đặc biệt là năm 2021. ❖

Nguồn: DWRM



Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và công nghệ góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật tài nguyên nước

Theo báo cáo của Cục Quản lý tài nguyên nước, từ năm 2016 đến nay, Cục đã thực hiện 47 đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên nước, trong đó có 29 đề tài cấp Bộ và 18 đề tài cấp cơ sở (có 25 đề tài phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng, ban hành Nghị định, thông tư, quy định kỹ thuật). Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia thực hiện 12 đề tài cấp bộ (đã hoàn thành 6 đề tài), hoàn thành 15 đề tài cấp cơ sở, 01 dự án tăng cường năng lực dự báo cảnh báo tài nguyên nước. Viện Khoa học tài nguyên nước thực hiện 01 Đề tài cấp quốc gia, 01 Đề tài nghị thư Cuba, 02 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ, 05 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở và 07 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng cho từng năm. Các nội dung nghiên cứu là cơ sở khoa học để đề xuất các quy định về xây dựng các thông tư về kỹ thuật, cơ chế tài chính, quy hoạch, điều tra, đánh giá nguồn nước, quản lý khai thác sử dụng nước, bảo vệ nguồn nước, quan trắc giám sát, xây dựng cơ sở dữ liệu, nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ, ứng dụng công nghệ...

Kết quả thực hiện các đề tài nêu trên đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về tài nguyên nước và hình thành hệ thống lý luận khoa học phục vụ việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các cơ chế, chính sách quản lý, khai thác, sử dụng và phát triển bền vững tài nguyên nước.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì còn tồn tại một số hạn chế đó là hoạt động nghiên cứu còn thiếu tính



Cán bộ Cục QLNN đi kiểm tra khoan, bơm nước thí nghiệm tại Hưng Yên

chuyên nghiệp, nội dung nghiên cứu còn thiếu chiều sâu và dàn trải. Các nhiệm vụ nghiên cứu được đặt ra chưa thật định hướng rõ ràng và thiếu tính hệ thống, mà chủ yếu xuất phát từ các hoàn cảnh, tình huống thực tế, thường chỉ là các nhiệm vụ được xác định theo kế hoạch 5 năm. Vì vậy, khó tránh được có những nhiệm vụ cần nhưng lại thiếu và khó có thể phát triển nghiên cứu có định hướng theo quy mô mở rộng hay nâng cao.

Mặt khác, trước những biến động phức tạp và suy thoái của tài nguyên nước gần đây, nhiều vấn đề mới và cấp thiết nhưng triển khai chậm so với yêu cầu của thực tiễn. Một số đề tài được phê duyệt với thời gian 24 tháng, nhưng do hạn chế về kinh phí nên việc phân bổ cho kinh phí của các năm chưa đáp ứng được tiến độ đề ra theo thuyết minh đề tài. Việc phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện và chuyển giao công nghệ của đề tài còn rất hạn chế. Nội dung nghiên cứu của các đề tài chủ yếu do các đơn vị chủ trì

thực hiện, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan, do vậy kết quả chủ yếu phục vụ công tác quản lý và chuyên môn của các đơn vị chủ trì;...

Lĩnh vực khoa học và công nghệ tài nguyên nước có vị trí quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phục vụ phát triển bền vững đất nước và bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia. Vì vậy, lĩnh vực khoa học và công nghệ tài nguyên nước cần được ưu tiên đầu tư, phát triển trước một bước làm cơ sở hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, trong giai đoạn 5 năm 2021 - 2025, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tài nguyên nước cần có những chuyển biến mạnh mẽ nhằm tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương, khắc phục các tồn tại, yếu kém và giải quyết các vấn đề cấp bách trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước phục vụ



Cán bộ Cục QLNN đi kiểm tra khoan, bơm nước thí nghiệm tại Hưng Yên

phát triển kinh tế - xã hội lâu dài, bền vững của đất nước.

Trên cơ sở đó, các nhiệm vụ cụ thể được xác định phải phù hợp với năng lực thực hiện, cân đối với nguồn lực tài chính và mang tính khả thi cao; huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế, của trung ương và địa phương để thực hiện nhiệm vụ; phải bảo đảm tính toàn diện, xác định nhiệm vụ cơ bản, chủ yếu theo thứ tự ưu tiên để thực hiện cho từng năm trong kế hoạch 5 năm. Đồng thời, Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của lĩnh vực khoa học và công nghệ tài nguyên nước sẽ bám sát, được bổ sung và hoàn chỉnh theo Kế hoạch 5 năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Báo cáo của Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của lĩnh vực khoa học và công nghệ tài nguyên nước gồm 5 mục tiêu chính như sau: (i) Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý, khai thác, sử dụng và phát triển bền vững tài nguyên nước; ưu tiên tập trung vào nhóm cơ chế, chính sách phù hợp để huy động các

nguồn lực của xã hội tham gia bảo vệ và phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước với mục tiêu giảm gánh nặng chi tiêu ngân sách nhà nước; mô hình cơ cấu tổ chức các cơ quan quản lý tài nguyên nước trong bối cảnh gia tăng nhu cầu khai thác sử dụng tài nguyên nước, cũng như vấn đề tài nguyên nước hiện nay đang được điều chỉnh, quản lý của nhiều Bộ/ngành; phân cấp quản lý tài nguyên nước giữa Trung ương và địa phương phù hợp với bối cảnh BĐKH và gia tăng các nhu cầu phát triển KTXH; giải pháp bảo vệ nguồn nước, chia sẻ lợi ích từ nước, an ninh nguồn nước đối với nguồn nước quan trọng; quy trình tính toán, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước dưới đất; (ii) Nghiên cứu xây dựng hoặc ứng dụng các công cụ, phương pháp, thiết bị, công nghệ mới, hiện đại thích hợp với điều kiện Việt Nam phục vụ công tác quản lý, điều tra, quy hoạch, giám sát tài nguyên nước; (iii) Nghiên cứu tiếp thu, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại trong việc xác định các yếu tố ảnh hưởng và những tác động, biến đổi đối với tài nguyên nước phục vụ đề xuất các biện pháp

ứng phó, thích nghi; (iv) Nghiên cứu xây dựng các quy trình tính toán, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước dưới đất; quy trình thu nhận, xử lý số liệu, tính toán và cảnh báo tài nguyên nước; nâng cao ứng dụng công nghệ đánh giá tài nguyên nước cho địa phương; (5) Rà soát, nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước;...

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, các giải pháp phát triển khoa học và công nghệ tài nguyên nước 2021-2025 của Cục và các đơn vị liên quan sẽ tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin dữ liệu tài nguyên nước phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng.

Tập trung thực hiện các đề tài nghiên cứu phục vụ cho việc xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý, khai thác, sử dụng và phát triển bền vững tài nguyên nước; các đề tài nghiên cứu ứng dụng các công cụ, phương pháp, thiết bị, công nghệ mới, hiện đại (GIS, mô hình toán...), nghiên cứu ứng dụng tập trung vào nâng cao công nghệ dự báo TNN, ứng dụng công nghệ mới trong đo đạc, tính toán TNN; nghiên cứu xây dựng các quy trình quy phạm tính toán TNN, chỉ tiêu TNN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của các ngành khác; nghiên cứu chuyển đổi số các thông tin tài nguyên nước phù hợp với thời kỳ công nghệ 4.0; nghiên cứu các giải pháp đảm bảo đảm an ninh nguồn nước; nghiên cứu các quy định xã hội hóa các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; nghiên cứu ứng dụng và triển khai các mô hình bảo vệ, phát triển nguồn nước gắn với sinh kế đối với các vùng khan hiếm nước.

Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tận dụng cơ hội hợp tác và hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM



Bộ trưởng Trần Hồng Hà tiếp và làm việc với Chủ tịch COP26

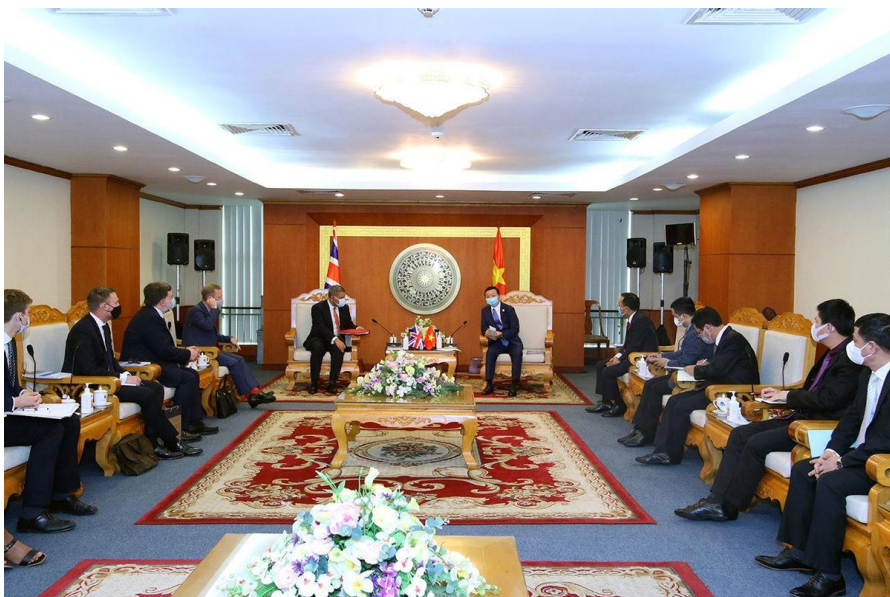
Sáng 28/5, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà đã có buổi làm việc với ông Alok Kumar Sharma, Bộ trưởng, Chủ tịch COP26. Hai bên cùng nhau trao đổi về các vấn đề chính quan trọng đối với chương trình Nghị sự của COP26 sắp được diễn ra.

Trao đổi với Bộ trưởng Alok Kumar Sharma, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho rằng, biến đổi khí hậu đã và đang tác động mạnh mẽ đến hành tinh chúng ta, thách thức sự tồn vong của toàn thể nhân loại. Do đó, việc ứng phó với BĐKH toàn cầu đòi hỏi nỗ lực của toàn thể giới, của tất cả mọi quốc gia cũng như vai trò của mỗi cá nhân, cộng đồng và tổ chức tại mỗi quốc gia.

Bộ trưởng cho biết, với việc phê duyệt Thỏa thuận Paris năm 2016, Việt Nam cũng ban hành ngay Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris và là nước đang phát triển duy nhất thực hiện được việc này. Năm 2020, Việt Nam cũng là một trong 20 quốc gia đầu tiên hoàn thành rà soát, cập nhật Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), đồng thời, đã điều chỉnh tăng đáng kể mức đóng góp về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tới năm 2030 của đất nước.

Bộ trưởng Trần Hồng Hà cũng cho biết, vừa qua, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Trong Luật này, lần đầu tiên nội dung thích ứng với BĐKH được nhắc đến một cách độc lập trong hành lang pháp lý của Việt Nam. Đây sẽ là tiền đề để tăng cường công tác thích ứng với BĐKH, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Đối với Hội nghị COP26, Việt Nam đã và đang chuẩn bị để tham gia một cách xây dựng cho thành công của



Quang cảnh buổi tiếp

Hội nghị. Trong vai trò của nước chủ nhà, kiêm nhiệm luôn là nước Chủ tịch COP26, Bộ trưởng Trần Hồng Hà tin rằng, với vai trò đầu tàu và vị thế của nước Anh và sự dẫn dắt thảo luận của Bộ trưởng Alok Kumar Sharma, Chủ tịch COP26, Hội nghị COP26 cuối năm nay sẽ thành công tốt đẹp.

Ghi nhận những thành quả của Việt Nam trong thời gian qua, Bộ trưởng, Chủ tịch COP26 Alok Kumar Sharma mong muốn hợp tác với các quốc gia, trong đó, có Việt Nam để đạt được kết quả tham vọng của COP26.

Trao đổi với Chủ tịch COP26 Alok Kumar Sharma, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho rằng, việc chuyển đổi các mô hình cần có nguồn lực rất lớn về công nghệ, tài chính. Với những nỗ lực của mình, Việt Nam đã làm rất tốt và

thể hiện rõ trong Bản Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật.

Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị, với vai trò của mình, Chủ tịch COP26, Vương quốc Anh cần tác động để các định chế tài chính trong và ngoài khuôn khổ UNFCCC, các nước G20, Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Tổ chức Thương mại Thế giới... cần quan tâm đầu tư cho thích ứng với BĐKH tương đương với đầu tư cho hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tích cực kiến tạo những nền tảng phát triển mới, như chuyển đổi nền kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh... để vượt qua thách thức và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các quốc gia. ❖

Nguồn: MONRE



Biến đổi khí hậu - Một trong những thách thức lớn nhất đối với Luật nước quốc tế

Chuỗi sự kiện về chủ đề “Huấn luyện quản trị an ninh nguồn nước xuyên biên giới” vừa được tiếp tục diễn ra vào tháng 4/2021. Sáng kiến này là sự hợp tác giữa Mạng lưới cộng tác vì nước toàn cầu (GWP) và Đại học Vũ Hán (Trung Quốc). Chủ đề của phiên họp thứ tư là “Luật Nước Quốc tế và Biến đổi khí hậu”. Phiên họp này thu hút khoảng 120 người tham gia theo hình thức trực tuyến.

Phát biểu tại phiên họp, Bà Barbara Janusz-Pawletta - Đồng Chủ tịch sự kiện cho biết, biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất đối với luật nước quốc tế và đây cũng là chủ đề cần được bàn luận cụ thể trong phiên họp thứ tư này.

Bà Janusz-Pawletta là Chủ tịch UNESCO về quản lý tài nguyên nước ở Trung Á tại Đại học Deutsch-Kasachische của Kazakhstan và là thành viên của Ủy ban Kỹ thuật GWP. Bà cho biết, có nhiều rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu có thể gây ra những thay đổi hệ sinh thái nước ngọt như lũ lụt và hạn hán. Từ đó có thể dẫn đến những thay đổi về việc phân bố nước theo số lượng đồng thời với sự thay đổi của chất lượng nước. Có thể nói một trong những thách thức lớn nhất của Luật nước quốc tế là biến đổi khí hậu, nhưng chúng ta chỉ có một lựa chọn là phải thích ứng với hoàn cảnh, thích ứng với những biến đổi này.

Tại sự kiện, bà Sonja Koepfel, Thư ký Công ước nước và đồng Thư ký Nghị định thư về Nước và Sức khỏe tại UNECE đã đề cập các thực tiễn tốt nhất và bài học kinh nghiệm thông qua việc thực hiện các công ước về nước. “Đã có những thành công nhất định về việc có thể tập hợp các cấp chính trị và chuyên gia, kết hợp xây dựng chiến lược với các hoạt động cụ thể trên thực địa và sự tham gia của xã hội dân sự trong quá trình thực hiện theo công



ước. Đây là những bài học để các bên có thể rút ra kinh nghiệm và có những điều chỉnh góp ý về Luật nước quốc tế” - Bà Sonja Koepfel cho biết.

Bà Nagaraja Rao Harshadeep, Trưởng nhóm toàn cầu về công nghệ trong nhóm Thực hành Phát triển Bền vững của Ngân hàng Thế giới cũng đã có phát biểu về vai trò của dữ liệu và thông tin trong việc quản lý hậu quả của biến đổi khí hậu trên các vùng nước xuyên biên giới. Bà cho biết, một trong những thách thức lớn của thế giới là làm thế nào để sử dụng dữ liệu có sẵn để nó trở nên hữu ích. Đối với các loại dữ liệu lớn, phương pháp thu thập và phân tích, dịch vụ và sử dụng cần được phải được thể hiện vai trò cũng như được trình bày tốt hơn trong luật nước quốc tế.

Ông Didier Zinsou, Giám đốc Điều quan sát lưu vực sông Niger nhấn

mạnh, các khuôn khổ quy định là cần thiết để hỗ trợ các chiến lược cho các tầng chứa nước xuyên biên giới trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Phiên họp này là một trong những nội dung nằm trong khuôn khổ tổ chức chuỗi sự kiện về chủ đề “Huấn luyện quản trị an ninh nguồn nước xuyên biên giới” (MOOC) được các chuyên gia hợp tác về nước xuyên biên giới và Mạng lưới cấp cao của GWP, Yumiko Yasuda chủ trì tổ chức.

Kể từ khi bắt đầu mở MOOC vào tháng 8 năm 2020, chuỗi sự kiện đã thu hút hơn 2.000 người tham gia từ 147 quốc gia trên thế giới. Hai phiên họp huấn luyện tiếp theo sẽ tiếp tục bàn về Luật Nước Quốc tế và các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng nước vào tháng 5 (phiên số 5) và Luật nước quốc tế với chủ đề “Nước ngầm” sẽ được tổ chức vào tháng 6 tới đây (phiên số 6). ❖

Nguồn: DWRM (Dịch)



Thành lập Liên minh hoạt động vì Nước và Khí hậu

Tại cuộc họp Cấp cao của Liên Hợp Quốc về nước diễn ra vào tháng 3/2021 nhân tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước Thế giới, Liên minh hoạt động vì Nước và Khí hậu đã được chính thức thành lập và ra mắt.

Liên minh hoạt động vì Nước và Khí hậu được thành lập nhằm hoạch định chính sách hiệu quả hơn về nước và khí hậu trong bối cảnh biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường và gia tăng

dân số đã làm trầm trọng thêm các hiểm họa và sự khan hiếm liên quan đến nước.

Liên minh này đã được chính thức ra mắt tại cuộc họp cấp cao tại Liên Hợp Quốc vào ngày 18 tháng 3 năm 2021 nhằm mục đích thúc đẩy tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ liên quan đến nước (SDGs), đặc biệt là mục tiêu SDG6 “Nước sạch và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030”. Liên minh này

được thành lập ngay trước ngày Thế giới tổ chức các sự kiện hưởng ứng Ngày Nước Thế giới 22/3 và công bố Báo cáo Phát triển Nước Thế giới năm 2021 với chủ đề “Giá trị của nước”.

Liên minh hoạt động vì Nước và Khí hậu gồm 15 thành viên, được bảo trợ bởi Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) và 10 cơ quan của Liên Hợp Quốc. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch)

Thu hẹp khoảng cách thông tin trong mối quan hệ giữa nước, thực phẩm và năng lượng

Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) sẽ bảo trợ cho Liên minh hoạt động vì Nước và Khí hậu thực hiện cung cấp các giải pháp quản lý nước hiệu quả và bền vững trước những thách thức thiếu thông tin về nguồn nước hiện có, khả năng đáp ứng trong tương lai cũng như nhu cầu cung cấp thực phẩm và năng lượng. Những thông tin này sẽ giúp ích cho những người ra quyết định xử lý hợp lý, kịp thời khi có rủi ro lũ lụt và hạn hán.

Ngày nay, 60% các Quốc gia thành viên của WMO có báo cáo về khả năng giám sát thủy văn bị suy giảm. Do đó, việc cung cấp hỗ trợ ra quyết định trong mối quan hệ giữa nước, thực phẩm và năng lượng cũng suy giảm. Hơn 50% quốc gia trên toàn thế giới không có hệ thống quản lý chất lượng cho dữ liệu liên quan đến tài nguyên nước, chỉ có khoảng 40% quốc gia trên toàn thế giới có hệ thống cảnh báo sớm lũ lụt và hạn hán hoạt động tốt. Các nhà hoạch định chính trị trên khắp thế giới vẫn còn thiếu cơ sở thông tin đáng tin cậy để đưa ra các quyết định pháp lý trên quy mô lưu vực sông.

Tình trạng này đe dọa nghiêm trọng đến kết quả thực hiện Chương

trình nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững của thế giới. Do vậy, Liên minh hoạt động vì Nước và Khí hậu ra đời là một nỗ lực tự nguyện nhằm thu hẹp khoảng cách thông tin trong mối quan hệ giữa nước, thực phẩm và năng lượng cũng như giải quyết các tác động liên quan đến nước và những thay đổi về khí hậu đang ngày càng gia tăng. Mục tiêu này cũng phù hợp với mục đích của các trung tâm Khí tượng Thủy văn của các quốc gia về cơ sở dữ liệu và thông tin cũng như thông tin quy mô khu vực và toàn cầu, có thể nói đây cũng là điều kiện tiên quyết để liên minh hoạt động thành công cùng với sự thành công của quản lý nước và biến đổi khí hậu.

Liên minh hoạt động vì Nước và

Khí hậu cũng sẽ hỗ trợ việc thực hiện Thập kỷ Hành động “Nước vì Phát triển Bền vững 2018-2028” của Liên Hợp Quốc thông qua Khung tăng tốc toàn cầu về nước nhằm thực hiện SDG 6 với một cơ chế hành động cụ thể.

Việc tập hợp một liên minh toàn cầu là cần thiết để thực hiện và chia sẻ lợi ích của hành động thích ứng và phục hồi trên quy mô khu vực và đa phương. Điều này sẽ thực hiện được thông qua việc tiếp cận phổ cập và miễn phí cơ sở dữ liệu thông tin và dịch vụ liên quan đến đời sống và sinh kế; nâng cao năng lực hành động dựa trên các nguồn dữ liệu và thông tin này cho tất cả các bên liên quan, đồng thời có những nguồn đầu tư vào các giải pháp hiệu quả nhất. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch)

Bản tin tài nguyên nước [19]

Thành lập Mạng lưới các trường đào tạo ngành Nước

Mới đây, Mạng lưới các trường có đào tạo ngành Nước (Water Education Network - WEN) đã chính thức ra mắt bằng hình thức trực tuyến dưới sự bảo trợ của Hội Cấp thoát nước Việt Nam.

Mạng lưới gồm 10 đơn vị: Bộ môn Cấp thoát nước, Khoa Kỹ thuật Môi trường, (Đại học Xây dựng Hà Nội); Khoa Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường đô thị, (Đại học Kiến trúc Hà Nội); Bộ môn Cấp thoát nước, Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, (Đại học Thủy lợi); Khoa Kỹ thuật đô thị (Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh); Khoa Kỹ thuật hạ tầng đô thị (Đại học Xây dựng Miền Trung); Khoa Kỹ thuật hạ tầng đô thị (Đại học Xây dựng Miền Tây); Bộ môn Cấp thoát nước, Khoa Môi trường (Đại học Tài nguyên & Môi trường Thành phố



10 đơn vị nằm trong Mạng lưới các trường đào tạo ngành nước tại Việt Nam.

Hồ Chí Minh); Bộ môn Kỹ thuật và Quản lý Tài nguyên nước, Khoa Xây dựng (Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh); Bộ môn Cấp thoát nước, Khoa Kỹ thuật đô thị (Cao đẳng Xây dựng công trình đô thị); Khoa Quản lý xây dựng và đô thị (Cao đẳng Xây dựng số 1).

Cũng tại sự kiện ra mắt, Mạng lưới đã bầu ra Ban điều hành và Ban thư ký, với Chủ tịch nhiệm kỳ đầu tiên là GS. TS. Nguyễn Việt Anh – Trưởng Bộ môn

Cấp thoát nước, Khoa Kỹ thuật và Môi trường (Đại học Xây dựng Hà Nội), Phó Chủ tịch Hội Cấp thoát nước Việt Nam.

Mạng lưới ra đời nhằm tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành Nước về học thuật, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng liên quan đến các vấn đề về nước. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam đạt Tiêu chuẩn quốc tế AWS về chung tay bảo vệ nguồn nước

Liên minh Chung tay Quản lý Nguồn nước (Tổ chức quốc tế về bảo tồn nguồn nước) vừa cấp chứng nhận cho nhà máy La Vie tại Hưng Yên. Đây là một trong các nỗ lực của La Vie nhằm bảo vệ tài nguyên nước, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Trong thời gian qua, nhà máy La Vie tại Hưng Yên đã không ngừng đầu tư cho các hoạt động bảo vệ nguồn nước chung, như đảm bảo mỗi giọt nước thải sau xử lý của La Vie khi trả lại môi trường đều được kiểm soát chặt

chế thông qua hệ thống quan trắc nước thải tự động để không tác động đến môi trường. Nguồn nước này cũng có thể được sử dụng cho tưới tiêu nông nghiệp.

Không chỉ áp dụng sáng kiến tiết kiệm nước tại nhà máy, La Vie cũng phối hợp với chính quyền địa phương, các trường học để nâng cao nhận thức của cộng đồng về các thách thức đối với nguồn nước.

AWS là một trong những chương trình then chốt được Nestlé cam kết triển khai đến tất cả thành viên trong

lĩnh vực nước của tập đoàn đến năm 2025, trong đó có La Vie.

Đây là mô hình được áp dụng toàn cầu cho những doanh nghiệp và tổ chức sử dụng nước nhằm hiểu rõ những thách thức và cơ hội của nguồn nước trong khu vực. Từ đó, doanh nghiệp sẽ cùng các bên liên quan giải quyết các khó khăn, hướng đến việc đảm bảo sự cân bằng nước trong lưu vực, chất lượng nước và sự công bằng trong sử dụng nước sạch, bảo vệ hệ sinh thái nước. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)